BÁT QUAN TRAI GIỚI GIẢNG YẾU

Tập 8

Chủ giảng: Pháp sư thượng Định hạ Hoằng

Thời gian: Ngày 16 tháng 9 năm 2017

Giảng tại: Chùa Thiện Quả Lâm Tịnh Độ - Đài Loan

Trì giới là gốc,

Tịnh Độ là nơi trở về.

Quán tâm là điều quan trọng,

Bạn lành là nơi nương tựa.

Kính chào chư vị Pháp sư, chư vị liên hữu, kính chào mọi người. Mời bỏ tay xuống.

Hôm nay chúng ta bắt đầu học tập điều giới thứ tư: "**Không vọng ngữ**". Vọng ngữ tức là dùng tâm dối gạt người khác mà nói, hoặc là bày tỏ, nói ra những thông tin hư vọng không thật, khiến cho người khác sau khi nghe xong, hoặc là sau khi hiểu rồi thì nảy sinh cảm tưởng sai lầm. Người nói vọng ngữ, bản thân biết mình đang dối gạt người khác, như vậy là phạm giới vọng ngữ rồi. Vọng ngữ thì chắc chắn sẽ mất đi thành tín,

ngay cả thánh nhân của thế gian là Khổng lão phu tử cũng nói: "*Nhân vô tín tắc bất lập"*, nếu ngay cả chữ tín cũng không có, thì người này không cách nào có chỗ đứng trong xã hội. Chính nhân quân tử ở thế gian cũng không nói vọng ngữ, đệ tử Phật chúng ta chí nguyện cầu xuất thế thành Phật, sao có thể nói vọng ngữ để dối gạt người khác? Cho nên Phật phải chế định điều giới này, giúp chúng ta tu dưỡng khẩu đức. Đương nhiên vọng ngữ không chỉ là khẩu nghiệp, mà còn có thể dùng thân nghiệp để tạo tác. Ví dụ như người khác hỏi quý vị: "Anh đạt được niệm Phật tam muội chưa?" Quý vị chỉ gật đầu không nói chuyện, đây chính là dùng thân nghiệp để tạo tác vọng ngữ, tội đó cũng như nhau. Bởi vì thông thường chủ yếu là dùng khẩu nghiệp tạo tác, cho nên gọi là vọng ngữ, chữ "ngữ" đó là ngôn ngữ từ miệng, trên thực tế phạm vi mà nó bao gồm không chỉ là khẩu nghiệp, mà thân nghiệp cũng bao gồm trong đó.

Trước tiên chúng tôi nói đến chế ý của điều giới này, vì sao Phật phải chế điều giới này. Căn cứ vào Giới Bổn Sớ nói: "*Vô lậu thánh đạo, phi phàm sở chứng".* Chúng ta có thể chia điều giới này thành hai điều nhỏ: Thứ nhất là giới đại vọng ngữ, thứ hai là giới tiểu vọng ngữ. Đại vọng ngữ tức là nói chính mình đã chứng được thánh đạo rồi, hoặc đã tu được cảnh giới vượt hơn người phàm, được pháp hơn người rồi, như vậy thuộc về đại vọng ngữ; nếu nói những nội dung thông thường dối gạt người khác, chính là thuộc về tiểu vọng ngữ. Chúng tôi nói đến đại vọng ngữ trước, sau đó mới nói tiểu vọng ngữ. Chế giới của điều giới này là giới đại vọng ngữ, "*vô lậu thánh đạo"* tức là đoạn phiền não rồi, tối thiểu là đã chứng

được sơ quả, đây không phải là cảnh giới mà người phàm chứng được. "*Do vị đắc cố, mạo giả hư đàm, tự ngôn kỷ chứng, hoặc loạn quần tâm, khi phụ ư thế, hy chiêu danh lợi, ế pháp võng thời, quá trung chi thậm, cố tu cực chế*". Bản thân vẫn chưa đạt được vô lậu thánh đạo, nhưng lại giả mạo bản thân là người đạt được thánh đạo, mà đàm luận, tuyên thuyết một cách hư vọng, nói bản thân đã chứng được thánh đạo, chứng sơ quả, chứng nhị quả, tam quả, tứ quả.

Sơ quả là đoạn kiến hoặc rồi, nhị quả trở lên thì phần đoạn tư hoặc, đến tứ quả A-la-hán là đoạn hoàn toàn tư hoặc, nên ra khỏi tam giới. Những vị này đều chẳng phải là phàm phu, đều là thánh nhân. Cho đến A-la-hán trở lên còn có rất nhiều cấp bậc Bồ-tát, dùng Viên giáo để nói, A-la-hán đoạn kiến tư phiền não rồi, cũng chỉ là Thất-tín-vị của Viên giáo thôi. Đương nhiên vị A-la-hán này là hồi tiểu hướng đại, có thể vào giai vị A-la-hán của Viên giáo, thì tương đương với Bồ-tát của Thất-tín-vị. Thăng cấp lên thì không phải là Tiểu-thừa giáo, là Tạng giáo mà Thiên Thai tông nói, không phải là điều họ có thể tưởng tượng được nữa. Bát-tín, Cửu-tín, Thập-tín, Thập-tín-tâm-mãn vào Sơ-trụ, Bồ-tát Sơ-trụ-vị của Viên giáo, Sơ-trụ-vị chính là Pháp-thân Đại sĩ, đó chính là *đồng sanh tánh* với Phật, đều đã chuyển thức thành trí rồi. A-la-hán vẫn dùng thức, dùng tâm của ý thức thứ sáu để phân biệt, họ chỉ đoạn ngã chấp, chưa đoạn pháp chấp. Bồ-tát của Viên giáo Sơ-trụ-vị, đương nhiên các Ngài đã chuyển tâm ý thức thành dùng trí huệ quán chiếu, trong Duy thức nói Ngài vẫn dùng ý thức, nhưng ý thức này là trí huệ. Khác với ý thức của phàm phu

chúng ta rồi, cho nên với chúng ta là *dị sanh tánh*, chúng ta gọi là *dị sanh tánh*. Trí huệ đó của Ngài giống như Phật vậy, chuyển ý thức thức sáu thành diệu quán sát trí, có thể quán sát chân đế và tục đế, viên dung trung đạo, nhất tâm tam quán. Cho nên sự quán sát này khác với sự quán sát bởi ý thức thức sáu của phàm phu. A-la-hán dùng ý thức có thể quán chân đế, phàm phu chỉ có thể quán đến tục đế, mà đều là thiên lệch, vì dùng tâm phiền não để quán sát. A-la-hán đã đoạn được phiền não ngã chấp, sự quán sát của Ngài thù thắng hơn phàm phu chúng ta, nhưng không cách nào so sánh với Bồ-tát Sơ-trụ trở lên của Viên giáo. Sơ-trụ đến Thập-trụ, phía trên có Thập-hạnh, Thập-hồi-hướng, Thập-địa, Đẳng-giác, Diệu-giác, nhiều quả vị như vậy, đều không phải là cảnh giới của phàm phu.

Nếu nói dối là bản thân đã chứng đắc rồi, thì sẽ làm mê hoặc rối loạn tâm đạo của đại chúng. Vì sao vậy? Họ tưởng như vậy thì gọi là chứng quả rồi, dụng tâm như vậy, hành vi như vậy chính là thánh nhân, thế thì sai lầm rồi. "*Khi phụ ư thế*", đây chính là dối đời trộm tiếng tăm, bản thân mưu cầu để được danh lợi. Vì sao vậy? Mọi người tưởng quý vị là thánh nhân, quý vị là đại Bồ-tát rồi, hiện nay nói chứng quả A-la-hán đều là quả nhỏ, gọi là đại Bồ-tát, thậm chí còn là Phật, Phật tái lai. Vậy thì người khác thờ phụng quý vị lên rồi, cung kính cúng dường thì danh văn lợi dưỡng đều đến rồi, cho nên nói đại vọng ngữ là vì cầu điều này. Vậy thì nghiệp rất nặng, vì sao vậy? Xem như là đoạn Pháp thân huệ mạng của người khác, người khác tưởng như vậy là thánh đạo rồi, liền theo hướng của quý vị mà tu, tu thành công thì sẽ được như quý vị. Cho nên "*ế pháp*

võng thời", chữ "ế" này có nghĩa là hôn ám, khiến cho chánh pháp u ám, không thể hiển lộ, bị tà pháp này của quý vị làm chướng ngại rồi. "Võng thời" chính là dối gạt đại chúng hiện thời, khiến cho mọi người đi sai đường. Lỗi lầm này vô cùng sâu nặng, cho nên đức Phật đại thánh phải "*cực chế"*, chế điều giới này thành giới trọng căn bản thượng phẩm, cùng với "giết người", "trộm năm tiền", "hành dâm" đều thuộc về giới trọng, là bốn giới trọng. Đây là ý nghĩa mà đức Phật chế định điều giới này.

Trong Giới Bổn Sớ nói: "*Hựu xuất gia chi sĩ"*. Người xuất gia, đương nhiên nếu như chỉ phạm vi rộng lớn, thì bao gồm người tại gia học Phật của chúng ta. Đệ tử học Phật "*ngôn tức xứng thật"*, lời nói của chúng ta nhất định phải đúng sự thật, không thể nói lời hư dối, không thể nói trái lòng mình, phải dùng tâm trực, tâm chính trực. Tâm của người học Phật chính trực giống như một mũi tên vậy, không uốn khúc, người như vậy mới có thể chứng được thánh đạo. Chúng ta muốn cầu vãng sanh, thì tâm cũng phải chính trực, không có tâm hư ngụy xu nịnh, như vậy mới có thể tương ưng với Tịnh Độ. Cho nên "*ninh táng thân mạng, hứa vô hư mậu"*. Anh giết tôi thì được, muốn tôi nói lời giả dối thì không được. Phải có khí khái làm người chính trực như thế, thà bỏ thân mạng, quyết chẳng phạm giới. Không nói lời giả dối, tuyệt đối không lừa gạt người khác. Mà nay lại "*vi tâm bội tưởng"*, trái với tâm tưởng của mình mà "*điều cuống ư nhân"*, nói dối gạt người khác, khiến họ hiểu sai, tưởng lời quý vị nói là chân thật, đặc biệt là quý vị nói pháp hơn người. Bản thân mất đi "*thiện lợi"*, lợi ích tốt đẹp; mà đương nhiên đối với người khác cũng có tổn hại

rất lớn, cho nên "*tội lỗi và não hại người khác sâu nặng, nên Phật chế giới*". Đây là chế ý của giới không vọng ngữ. Tiếp theo chúng ta học tập nguyên văn trong Sa Di Thập Giới Oai Nghi Lục Yếu của Đại sư Ngẫu Ích:

"**Nhược vị chứng tứ quả, vọng ngôn dĩ chứng; vị đắc tứ thiền, vọng ngôn dĩ đắc; vị ngộ đạo, vọng ngôn dĩ ngộ; cập vọng ngôn thiên lai, long lai, quỷ thần lai đẳng, hư nhi bất thật, cuống hoặc thế nhân, danh đại vọng ngữ, phạm trọng tội, thất Sa-di giới, bất thông sám hối".**

(Nếu chưa chứng tứ quả, mà nói dối đã chứng; chưa đắc tứ thiền mà nói dối đã đắc; chưa ngộ đạo mà nói dối đã ngộ; cho đến nói dối trời đến, rồng đến, quỷ thần đến, v.v… hư dối không thật, lừa gạt mê hoặc người đời, gọi là đại vọng ngữ, phạm tội nặng, mất giới Sa-di, không thông sám hối).

Xem đến đây trước, đây là định nghĩa tội tướng của đại vọng ngữ. Ở đây nói nếu chưa chứng được tứ quả, tứ quả là thánh quả: Sơ quả Tu-đà-hoàn, nhị quả Tư-đà-hàm, tam quả A-na-hàm, tứ quả A-la-hán; đều là những vị thật sự có khả năng đoạn phiền não. Sơ quả đoạn được kiến hoặc, kiến hoặc có 88 phẩm, khái quát lại có năm loại lớn: Thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiến. Đây là sự sai lầm về kiến giải, phàm phu đều có đủ. Ví dụ như "thân kiến", phàm phu chúng ta từ vô thỉ kiếp đến hiện tại, đều chấp trước thân này là ta, trên thực tế thì thân này không phải ta, thân này là sắc pháp, sắc pháp chính là những gì thuộc về vật chất,

nó là tứ đại giả hợp, nhân duyên giả hợp. Tứ đại là địa thủy hỏa phong, "địa đại" chính là những bộ phận rắn chắc như xương, thịt, v.v…, lông tóc đều là địa đại; "thủy đại" là bộ phận dịch thể, chất lỏng, mồ hôi, nước tiểu, máu, v.v… trên thân của chúng ta; "hỏa đại" là nhiệt độ cơ thể của chúng ta, chúng ta còn sống thì thân nhiệt bình thường, hơn 36 độ, cao hơn thì hỏa đại mất điều hòa, bị sốt cao, quá thấp cũng không bình thường, đó là thương hàn, sau khi chết rồi thì hỏa đại không còn nữa, thi thể liền lạnh buốt; "phong đại" là hô hấp, chuyển động của thể khí, có hô hấp (phong đại) thì người này còn sống, không còn phong đại thì chết. Đương nhiên người đã nhập Tứ Thiền thì cũng không còn hô hấp nữa, lỗ chân lông trên thân đều khép lại, họ không còn phong đại nữa. Cho nên trời Tứ Thiền sẽ không bị nạn gió, có thể khiến cho phong đại, cũng như hô hấp dừng lại. Vì vậy, tứ đại địa thủy hỏa phong này cấu thành nhục thể của chúng ta, không phải là ta, nhưng phàm phu chúng ta lại chấp trước nó là ta, đây là "thân kiến". Nhân duyên tan rồi thì ta không còn nữa, ta đi đâu rồi? Không tìm được nữa, thì ra là vô ngã. Vậy khi hợp lại chẳng phải là có ta sao? Thân thể được hợp lại cũng là thể giả hợp. Tiểu-thừa có thể quán như vậy, quán thân bất tịnh, quán pháp vô ngã, thì họ có thể giải thoát, có thể đoạn kiến hoặc rồi.

Bồ-tát Đại-thừa có thể biết được duy thức của vạn pháp, thân tứ đại giả hợp là một "tướng phần", là tướng phần hiển hiện từ thức thứ tám. Chủng tử trong thức thứ tám không ngừng khởi hiện hành, hiện hành rồi lại mất, lại hiện hành rồi mất, niệm niệm đều sanh diệt trong từng sát-na.

Trong Kinh Bồ Tát Xử Thai, Di Lặc Bồ-tát nói: "Một khảy ngón tay có 32 ức trăm ngàn niệm, niệm niệm thành hình, hình đều có thức". Chữ "thức" này là thức thứ tám, "hình" chính là sắc pháp, "thức" là thuộc về tâm pháp, sắc pháp và tâm pháp đồng thời hiển hiện, trong một sát-na hiện ra, một sát-na sau thì diệt, một sát-na tiếp lại sanh ra, vô lượng kiếp đều sanh diệt không ngừng như vậy. Lão Hòa thượng đưa ra ví dụ là đổi phim ảnh, chiếu điện ảnh đổi âm bản, một tấm nối tiếp một tấm, không có tấm nào thật sự giống tấm nào, nhưng nó tương tự, tương tự tướng tương tục. Đại-thừa Bồ-tát có thể quán chiếu sâu như vậy, Ngài biết thân đó đang sanh diệt trong từng sát-na, làm gì có một cái ta? Ta là ý tự tại, có ý tự tánh; nó không có tự thể, tự tánh, nó không thể tự tại, nó đang sanh diệt liên tục, là vô thường, vô ngã. Cho nên từ pháp quán của Đại-thừa mà thâm nhập, Ngài cũng có thể biết được thân này không phải ta, đoạn thân kiến rồi, đương nhiên những kiến hoặc khác cũng đoạn như vậy.

Vì vậy, bất luận là bắt đầu từ pháp quán của Tiểu-thừa, hay bắt đầu từ pháp quán của Đại-thừa, cuối cùng đoạn được kiến hoặc thì chứng sơ quả, Tiểu-thừa gọi là sơ quả, với Đại-thừa Viên giáo mà nói chính là Sơ-tín-vị, Biệt giáo chính là Sơ-trụ-vị. Những vị này đều là thánh nhân, thăng cấp lên, cảnh giới A-la-hán thì cao hơn. Bản thân không thật sự chứng đắc, cũng tức là niệm niệm của quý vị đều không giữ quan niệm "vô ngã" này, quý vị không thực hành như vậy, quý vị vẫn có quan niệm về "ngã", vẫn còn ý niệm tự tư tự lợi, chứng tỏ quý vị không chứng đắc. Điều này không phải dựa vào suy nghĩ của quý vị, mà thông qua chân thật tu hành, tu quán,

để phá trừ đi vọng tưởng về "ngã" của ngã chấp này của chúng ta, kiến hoặc này chính là vọng tưởng. Nếu không chứng đắc điều này, "*mà nói dối đã chứng*", tôi đã chứng đắc rồi, chính mình biết chưa chứng đắc mà nói chứng đắc rồi, như vậy chính là đại vọng ngữ.

"*Chưa đắc tứ thiền mà nói dối đã đắc*". Tứ thiền bát định này thuộc về thiền định của thế gian, định của A-la-hán là cửu thứ đệ định của xuất thế gian. Tứ thiền bát định cũng không phải là người thông thường có thể chứng đắc, tức là người thông thường rất khó chứng được sơ thiền. Đừng nói đến sơ thiền, định trong Dục giới cũng không dễ gì chứng được. Dục giới chứng được cao nhất là tầng trời thứ sáu, trời Tha Hóa Tự Tại, định của các Ngài gọi là "vị-đáo-định", tức là chưa chứng được sơ thiền thật sự, nhưng định của họ đã rất lợi hại rồi, trong Dục giới không có ai có thể hơn họ, phước báo rất lớn. Nhưng tri kiến bất chánh, phiền não chưa đoạn, cho nên đã làm ma vương, chủ trời của trời thứ sáu chính là ba tuần. Ma vương, phước báo rất lớn, muốn khống chế Dục giới, định lực của họ lớn, thần thông cũng rất lớn, trong định có thể phát thần thông. Định này thì phàm phu thông thường đều không đạt được, vậy huống chi là định của sơ thiền, huống chi là định của tứ thiền, huống chi là tứ không định, tứ không định là Vô Sắc giới rồi, tứ thiền là Sắc giới, tứ không là Vô Sắc giới.

Đương nhiên thánh nhân chứng được sơ quả trở lên, họ chỉ có thể ở Sắc giới, như thánh nhân chứng tam quả thì ở trời Ngũ Bất Hoàn trong Sắc giới, tu hành ở đó, ra khỏi đó thì xuất tam giới rồi. Bởi vì có sắc thân

thì dễ tu hành, ở Vô Sắc giới thì không có sắc thân, chỉ có tâm pháp, định công của họ rất mạnh, diệt hết sắc pháp rồi, chỉ còn lại tâm pháp, vậy thì không dễ, không dễ gì tu hành. Trên thực tế thì họ vẫn dùng tâm của ý thức thứ sáu, tuy đã diệt sắc pháp bên ngoài, nhưng trong ý thức thứ sáu của họ vẫn hiện ra tướng phần; kiến phần, tướng phần đều có, không thể nào không có, đều nằm trong pháp hữu vi. Bởi vì bản thân của ý thức là pháp hữu vi, sát-na sanh sát-na diệt, pháp hữu vi, chưa chứng được vô vi, chưa chứng được chân như, nhưng họ tưởng bản thân mình đã chứng được, cho nên nhầm lẫn rồi, tưởng đó là cảnh giới Niết-bàn, đến sau này vừa sa ngã thì đọa lạc rồi. Cuối cùng rồi cũng có một ngày mất đi công phu định lực, bởi vì đó là pháp hữu vi, có sanh có diệt, sau tám vạn đại kiếp thọ mạng, sau tám vạn đại kiếp ở trời Phi Tưởng Phi Phi Tưởng, định lực mất rồi thì sẽ rơi xuống Dục giới. Nếu vì vậy mà bánh pháp, báng Phật, vậy thì đọa địa ngục. Cho nên chưa thật sự chứng được những cảnh giới này, mà bản thân nói dối là mình đã đạt được thiền định rồi.

Tiếp theo là "*chưa ngộ đạo"*, ngộ đạo là chỉ minh tâm kiến tánh, khai ngộ rồi. Sự khai ngộ này chủ yếu là tri kiến của họ giống Phật rồi, tri kiến giống Phật, nhưng không chứng tỏ họ chắc chắn đã chứng quả, họ có thể vẫn là phàm phu, cũng như Quốc sư Thanh Lương, tổ thứ tư của Hoa Nghiêm tông đã nói "*đại tâm phàm phu"*. Người này khai ngộ, ngộ tri kiến của Phật rồi, tri kiến của họ giống như Phật vậy, nhưng chưa đoạn phiền não, đoạn phiền não phải nhờ vào tu, họ chỉ ngộ nhưng chưa khởi tu. Cho nên ngộ rồi khởi tu, vậy thì đương nhiên đều chính xác, bởi vì họ

dùng Phật tri Phật kiến để chỉ dẫn tu hành, như vậy thì mau chóng được minh tâm kiến tánh. Trong Thiên Thai tông dùng Lục-tức-Phật của Viên giáo để phán, họ thuộc về Danh-tự-tức-Phật, người trong Danh-tự-vị, Danh-tự-vị là đã khai ngộ rồi. Tri kiến của họ giống như Phật vậy, cho nên sự tu hành dụng công của họ hoàn toàn là dùng Phật tri Phật kiến, nhất tâm tam quán để tu. Đây là điều không đơn giản, như Đại sư Ngẫu Ích, Ngài chính là "*Danh-tự-vị trung chân Phật nhãn*", Ngài nói mình là người trong Danh-tự-vị, vẫn chưa thật sự đạt đến Quán-hạnh-vị. Công phu của Quán-hạnh-vị thì thuần thục, công phu nhất tâm tam quán này đã thuần thục, có thể hàng phục phiền não; người trong Danh-tự-vị vẫn chưa phục đoạn phiền não, hay nói cách khác, họ vẫn sẽ khởi tham sân si. Nhưng trí huệ của họ rất cao, hết lòng cầu sám hối, phiền não khởi lên rồi lập tức sám hối, công phu dần dần thành tựu, thì hàng phục được phiền não, liền vào Quán-hạnh-vị.

Đại sư Trí Giả chính là người trong Quán-hạnh-vị, cho nên khi Ngài vãng sanh nói mình vãng sanh ngũ phẩm vị, tức là ngũ phẩm Đệ-tử-vị, là thuộc về Quán-hạnh-vị. Người này, chính là đại đạo sư của người thế gian chúng ta, bởi vì tâm và tri kiến của Ngài giống y như Phật, sự tu hành của Ngài cũng gần như Phật, bởi vì đã hàng phục được phiền não rồi, quý vị nhìn bề ngoài thì thấy Ngài không có phiền não, vậy chẳng phải là giống Phật rồi sao? Ngài hàng phục phiền não không chỉ là hàng phục kiến tư phiền não, mà trần sa, vô minh phiền não cũng đã hàng phục được rồi, niệm niệm tương ưng với nhất tâm tam quán, đó chính là tri kiến của Phật,

đây chính là đại đạo sư rồi, đó chính là Phật sống rồi. Nếu có thể dùng công phu quán hạnh này đoạn được phiền não, chính là Tương-tự-vị-Phật. Tương-tự-vị là đoạn kiến tư phiền não; trong tam hoặc, trước tiên đoạn kiến tư hoặc, chưa đoạn trần sa, vô minh hoặc, đây là Tương-tự-vị-Phật. Thiền sư Huệ Tư, sư trưởng của Đại sư Trí Giả, Ngài nói mình đã là người trong Tương-tự-vị rồi, vậy thì công phu của Ngài bằng với A-la-hán, có thần thông rồi, sáu loại thần thông của A-la-hán đều hiện tiền. Bên trên chính là Phần-chứng-vị, đó là Pháp thân Đại sĩ, đó gọi là Phần-chứng-vị-Phật, Viên giáo là Sơ-trụ-vị Bồ-tát, Biệt giáo là Sơ-địa Bồ-tát trở lên. Các Ngài có khả năng thị hiện làm Phật trong trăm giới, có thể thị hiện giống như Thích Ca Mâu Ni Phật trong một trăm thế giới, dùng thân Phật có 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp để độ hóa chúng sanh. Nhị-trụ thì có thể thị hiện Phật trong một ngàn thế giới, cứ thế tính tiếp.

Đây đều là cảnh giới của thánh hiền, ngộ đạo không phải là việc dễ dàng. Chúng ta niệm Phật niệm đến nhất tâm bất loạn, niệm Phật tam muội rồi, đều không thể gọi là ngộ đạo, đó chỉ là dùng công phu định lực tạm thời hàng phục phiền não mà thôi. Nếu công phu này dựa vào tự lực thì không thể ra khỏi tam giới, chỉ có thể nương nhờ tha lực, A Di Đà Phật nhiếp thọ quý vị, quý vị được niệm Phật tam muội thì chắc chắn vãng sanh, A Di Đà Phật nhất định nhiếp thọ quý vị, thậm chí một ngày một đêm được nhất tâm bất loạn cũng chắc chắn vãng sanh. Nhưng chưa ngộ đạo, chưa đạt được minh tâm kiến tánh, vậy nếu quý vị nói dối đã ngộ đạo, khai ngộ rồi, thì đó là đại vọng ngữ.

Còn nói bản thân có thần thông, nói dối là chư thiên đến rồi, rồng đến rồi, quỷ thần đến rồi, "quý vị xem quý vị xem họ đến rồi, họ đến cúng dường tôi", gạt người, "*hư dối không thật, lừa gạt mê hoặc người đời"*. Người ta không biết quý vị là thật hay giả, nhìn thấy quý vị rất trịnh trọng nghiêm túc mà nói: "Quỷ thần đến rồi". Còn gọi tên của quỷ thần. "Ây da, người này không đơn giản". Như vậy là đại vọng ngữ. Thần thông này, đương nhiên có một chút công phu thiền định thì sẽ có thần thông, mà chứng quả thì lại càng có thần thông. Đương nhiên không nhất định như vậy, chứng quả cũng không nhất định có thần thông. Như người chứng đắc A-la-hán, có ba bậc A-la-hán: Thứ nhất là "người huệ giải thoát", thứ hai là "người câu giải thoát", thứ ba là người giải thoát được "tam minh lục thông". Người được tam minh lục thông mới là A-la-hán, tức là A-la-hán đạt được lục thông: Thiên nhãn thông, thiên nhĩ thông, tha tâm thông, túc mạng thông, thần túc thông, lậu tận thông. Hai bậc trước không nhất định có thần thông, đặc biệt là người huệ giải thoát, họ chỉ có đủ trí huệ, dùng trí huệ để cắt đứt phiền não, nhưng định lực của họ vẫn chưa đủ, càng không có thần thông; người câu giải thoát có định, định huệ đầy đủ, gọi là câu giải thoát, họ có thể nhập định, nhưng họ cũng không có thần thông. Hoặc là thần thông không cách nào so sánh với người tam minh lục thông, bởi vì trong thiền định họ sẽ cảm phát một chút thần thông, giống như người ở trời Tứ Thiền, người được tứ thiền cũng có một chút thần thông. Đây đều là những pháp hơn người.

Nếu không có được những thần thông như thiên nhãn thông, thiên nhĩ

thông, tha tâm thông, v.v… Giống như nhìn thấy chư thiên và rồng đến rồi, đây chính là thiên nhãn; thiên nhĩ, nghe được chúng sanh nào đó trên sao hỏa đang nói chuyện gì. Như Luật tạng ghi chép Tôn giả Mục Kiền Liên có thần thông, Ngài nghe được âm thanh của một con voi trời (voi lớn) xuống sông tắm trên trời Đao Lợi, Ngài nghe rồi nói với người khác, người khác cho Ngài là đại vọng ngữ. Kết quả là Phật ấn chứng cho Ngài, Mục Kiền Liên nói không sai, thầy ấy thật sự nghe được. Đây là pháp hơn người, nhưng Phật bảo: Mục Kiền Liên, về sau không được phép nói nữa, nói nữa thì phạm giới. Đương nhiên không phải là phạm giới đại vọng ngữ, bởi vì Ngài nói đúng sự thật, không phải nói hư dối, nên sẽ phạm tội hạ phẩm. Đặc biệt là Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni xuất gia chúng ta đối với người chưa thọ giới Cụ túc, Thức -xoa-ni, Sa-di, Sa-di-ni, bao gồm chúng tại gia đều là chưa thọ giới Cụ túc, nói với họ những pháp hơn người của chính mình, tuy là nói đúng sự thật, nhưng cũng phạm giới, phạm tội ba-dật-đề. Cho nên tốt nhất là không nói gì cả, nói ra để làm gì? Đây là làm rối loạn lòng người mà thôi, không cần thiết. Nói thì nói chánh pháp, chỉ dạy người khác trì giới thế nào, tu định khai huệ thế nào, chỉ nói điều này, dựa vào kinh điển mà nói, đừng nói lung tung, kinh giáo không dạy thì chúng ta không nói, như vậy thì không có lỗi lầm.

Nếu nói đại vọng ngữ hư dối không thật, lừa gạt mê hoặc người khác, thì "*phạm tội nặng*", tội thượng phẩm không thể sám hối, "*mất giới Sa-di*". Nếu quý vị thọ Bát Quan Trai giới, nói dối như như vậy thì mất giới thể của Bát Quan trai giới. Thọ Ngũ giới, nói dối như vậy thì mất giới thể

của Ngũ giới. Nếu quý vị đồng thời thọ Ngũ giới, Bát Quan Trai giới, Bồ-tát giới, nói dối như vậy thì mất cả giới thể của ba giới, bởi vì ba giới đều có giới đại vọng ngữ này. Bốn điều giới sát đạo dâm vọng thông với tất cả các giới. Nếu tôi nói đại vọng ngữ, vậy tôi mất giới nào? Trước đây tôi đã thọ Ngũ giới, trọn đời thọ Bát Quan Trai giới, Sa-di giới, Tỳ-kheo giới, Bồ-tát giới tôi đã thọ hết, vậy thì mất tất cả giới. Bởi vì tất cả các giới đều có bốn giới trọng. Mất giới thể thì "*không thông sám hối*", trong pháp Thanh-văn thì quý vị không cách nào khôi phục lại giới thể của mình. Quý vị đã không thể thọ lại giới đắc giới, cũng không thể thông qua sám hối khiến cho giới thể trở về thanh tịnh, trong pháp Thanh-văn không có pháp này. Trong pháp sám Đại-thừa có thủ tướng sám, ví như lạy Chiêm Sát Sám được luân tướng thanh tịnh, đó cũng là sự khai duyên đặc biệt. Nếu quý vị đến Thái Lan, họ không thừa nhận. Họ cảm thấy không có Đại-thừa này: Kinh của chúng tôi chính là Kinh A Hàm, làm gì có Kinh Chiêm Sát, Kinh Vô Lượng Thọ gì đó, không có. Cho nên chúng ta được học Đại-thừa, đây là phước báo của chúng ta. Sinh ra ở Trung Quốc là có phước báo rất lớn, bởi vì đây là người có chủng tánh Đại-thừa, có thể tiếp nhận pháp Đại-thừa.

Đại-thừa sám cũng phải được thấy hảo tướng mới có thể được thanh tịnh, sau đó mới có thể thọ giới lại, không thọ giới lại thì vẫn không có giới thể. Ngoài Chiêm Sát Sám, Chiêm Sát Sám gồm cả công năng đắc giới, trong Kinh Chiêm Sát, Địa Tạng Bồ-tát nói: Nếu quý vị vì cầu giới, quý vị vì sám hối mà còn bái sám để cầu giới, trong lúc được luân tướng

thanh tịnh, thì tội cũng sám trừ, giới cũng đắc rồi. Ví như quý vị muốn đắc giới Tỳ-kheo, thì đắc giới Tỳ-kheo. Trong những nghi thức sám hối khác không có công năng này, cho nên pháp sám này rất thù thắng. Vì vậy, Đại sư Ngẫu Ích, Đại sư Hoằng Nhất đã đặc biệt giới thiệu, nói rằng không thể nào không gấp rút lưu thông Kinh Chiêm Sát này, nhất định phải mau chóng lưu thông, đó là "*thần đan cứu bệnh vào thời mạt, chẳng thể không gấp rút lưu thông*". Cho nên ba năm trước tôi đọc được lời này, Đại sư Ngẫu Ích nói như vậy, tôi là người sùng bái Đại sư Ngẫu Ích, Ngài nói phải mau chóng lưu thông, cho nên tôi liền lưu thông. Đương nhiên cũng phải trả giá một chút, điều này tôi cũng sẵn lòng tiếp nhận. Nghiệp chướng của chúng sanh là như vậy, muốn lưu thông chánh pháp, chắc chắn sẽ có chướng ngại, nhưng chúng tôi sẵn lòng thay chúng sanh gánh nghiệp, hủy báng tôi không sao, chỉ cần đừng hủy báng Địa Tạng Bồ-tát là được rồi.

Nói đến trường hợp không thông sám hối, nếu đối với Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, phải đặc biệt nói thêm điều này một lần, đó là cho dù lạy Chiêm Sát Sám được luân tướng thanh tịnh, nếu ban đầu quý vị có giới thể nhưng lại mất đi giới thể, phạm giới trọng mất giới thể thì cũng không đạt được, cho dù được luân tướng thanh tịnh, cũng chỉ được thân phận học hối Tỳ-kheo, học hối Tỳ-kheo-ni. Đây là bởi vì sự tôn quý của Tăng bảo, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni thật sự tính trong Tăng số, Sa-di, Sa-di-ni thì vẫn không tính là Tăng số, cho nên nếu phạm giới trọng này rồi, vậy thì mãi mãi mất đi Tăng thể rồi, không có tư cách của Tăng bảo nữa. Nhưng sám hối như

vậy thanh tịnh rồi, thì không chướng ngại quý vị giải thoát, không chướng ngại quý vị vãng sanh, dùng thân phận học hối cũng có thể vãng sanh. Đây là nói đến tội tướng của đại vọng ngữ. Tiếp theo nói đến một sự khai duyên đặc biệt:

"**Nhược công phu sảo sảo đắc lực, bất tri pháp tướng, vị chứng quả đẳng, danh tăng thượng mạn, bổn vô khi cuống chi tâm, cố bất thất giới. Nhiên tu thỉnh vấn sư trưởng tiên đạt, quyết trạch thị phi, ân cần hối quá, xả kỳ hữu sở đắc tâm, tinh cầu chân chánh xuất yếu, phương miễn trầm trụy nhĩ!"**

(Nếu công phu có chút đắc lực, vì không biết pháp tướng nên nói chứng quả, v.v... gọi là tăng thượng mạn, vốn không có tâm lừa dối nên không mất giới. Tuy nhiên, cần phải thỉnh hỏi bậc sư trưởng, tiền bối, để phán quyết đúng sai, tha thiết hối lỗi, xả bỏ tâm có sở đắc, chuyên cầu con đường đạo quan trọng để xuất thế, mới khỏi bị sa đọa!)

Đây là nói đến một sự khai duyên đặc biệt, chính là trường hợp tăng thượng mạn. Không phải người này muốn lừa dối người khác, mà trong quá trình tu hành của họ, khi "*công phu sảo sảo đắc lực"*, là tu có một chút công phu định lực rồi, thậm chí có một chút huệ giải rồi, trí huệ hiện tiền, hình như đã có chút ngộ, hoặc là đạt được một chút định, một chút khinh an, pháp hỷ, nếu là người nghiêm túc tu hành thì đều có thể đạt được. Kết quả là họ "*bất tri pháp tướng"*, bởi vì không nghiêm túc học tập kinh giáo, đặc biệt là những trình tự tu hành này, cảnh giới của mỗi cấp bậc họ cũng chưa từng học, không biết những pháp tướng này, cho

nên nói bản thân đã chứng quả, hoặc được thiền định, được tam muội rồi, hoặc đã khai ngộ, những điều này đều thuộc về "tăng thượng mạn".

"*Chứng quả đẳng"*, chữ "đẳng" ở đây bao gồm nói đắc tứ thiền, nói ngộ đạo, nói có thần thông, v.v… như vừa rồi đã giảng. Thần thông của họ không phải là chính mình tu thành, bởi vì họ có một số ý niệm muốn cầu thần thông, cho nên chiêu cảm một số phi nhân, quỷ thần, họ liền tùy thuận tâm ý của quý vị, quý vị thích thần thông, họ đến gia trì cho quý vị một chút. Trên thực tế, chúng ta nói rất nhiều người tu được thần thông rồi, nhưng thần thông đó là giả, đều là quỷ thần dựa thân. Thiên nhãn, thiên nhĩ gì đó, hình như họ cũng có, trên thực tế là không phải của họ, quỷ thần thêm vào cho họ. Quỷ thần có khả năng này, họ mượn mắt của quý vị, họ có thể khiến quý vị nhìn thấy những gì bình thường quý vị không nhìn thấy, ngoài bức tường là gì, dưới đất là gì, họ giúp cho quý vị thấy được, thậm chí họ khiến quý vị có tha tâm thông, biết được đối phương nghĩ gì. Mới bắt đầu thì quý vị cảm thấy rất kỳ diệu, có phải là tôi đã chứng được thần thông rồi không? Có phải tôi đã được sơ quả rồi không? Sơ quả thì có thiên nhãn thông, thiên nhĩ thông; có phải tôi đã được nhị quả rồi không? Nhị quả thì có tha tâm thông, túc mạng thông rồi, tam quả thì có thần túc thông, v.v…, cho rằng chính mình chứng quả, thật ra là bị gạt rồi. Thậm chí là như thế nào? Tôi đã từng biết, quỷ thần đến trêu chọc họ, nói với họ: Mấy giờ ngày mấy tháng mấy năm mấy con vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, ta là Quán Thế Âm Bồ-tát. Một âm thanh bên tai của họ, họ nghe rồi vui mừng khôn xiết, tưởng mình khi đó sẽ vãng

sanh, gọi điện thoại cho tôi, báo cáo biết trước ngày giờ rồi. Được, anh biết trước ngày giờ, tôi cũng tùy thuận anh, được, tôi tổ chức cho anh, nào, mọi người cùng nhau đưa anh vãng sanh. Nhưng đến lúc đó không đi, là giả, bị quỷ thần gạt rồi. Vì sao quý vị bị quỷ thần gạt? Bởi vì quý vị có tâm cầu điều này, tâm không thanh tịnh, không thành thật. Do đó, quỷ thần biết được, họ có tha tâm thông, biết được tâm lý này của quý vị, đến trêu chọc quý vị một chút, khiến cho quý vị khó xử, muốn vãng sanh lại không vãng sanh được, xem quý vị làm thế nào, thật xấu hổ khi gặp người khác.

Cho nên tâm này không thành thật, phải buông xả, cầu vãng sanh thì cầu như thế nào? Tôi thành thật niệm Phật, niệm niệm không nghi câu Phật hiệu này, tịnh niệm tiếp nối, tâm này chính là tâm vãng sanh thật sự. Còn xen tạp một chút gì, tôi muốn vãng sanh lúc nào, tôi vui mừng hớn hở, những điều này đều là xen tạp, phá hoại chánh niệm của quý vị rồi. Niệm mãi cho đến khi lâm chung, Phật tự nhiên hiện tiền, cần gì quan tâm đến mấy giờ vãng sanh, khi niệm Phật không cần phải thêm một ý niệm mấy giờ tôi vãng sanh, không cần thiết, đó gọi là vọng niệm, niệm đó không phải là tịnh niệm, không tương ưng. Cho nên khi niệm Phật quý nhất là thành thật, bốn chữ "**thành thật niệm Phật**" nói ra thì dễ, nhưng làm thì không dễ. Đây đều thuộc về tăng thượng mạn, anh ấy thật sự cũng không phải muốn dối gạt tôi, anh ấy nói với tôi một cách rất chân thành trịnh trọng, cũng đã viết xong di chúc rồi, còn viết lá thư cảm ơn rất dài cho tôi, cảm tạ ân dạy dỗ của sư phụ Định Hoằng gì gì đó, con nhất định

sẽ thừa nguyện tái lai để hộ trì sư phụ. Đây đều là tâm tăng thượng mạn, nhầm lẫn rồi. Nếu thật sự vãng sanh, A Di Đà Phật đến nói với quý vị, đó là thật, quý vị không thấy Phật mà chỉ nghe âm thanh, có thể đều là quỷ thần. Vậy A Di Đà Phật đến nói với quý vị, quý vị cũng đừng nói với người khác, quý vị nói với người khác làm gì? Có phải là "*hy chiêu danh lợi"* mà trong đây nói đến không, quý vị mong rằng thông qua việc này được danh lợi phải không? Người khác tán thán quý vị, cung kính quý vị, quý vị niệm Phật đã niệm đến vãng sanh, là Bồ-tát sắp vãng sanh đến thế giới Cực Lạc rồi, thờ phụng quý vị, thôi rồi, công phu lập tức bị phá hủy, ma chướng hiện tiền, cái gọi là "trước ma" chính là như vậy. "Nhân vong tự tánh Di Đà Phật, dị niệm phân trì tổng thị ma", tâm tăng thượng mạn là rơi vào cảnh giới ma, nếu bản thân không có trí huệ phân biệt, không ra khỏi thì rơi vào trong đó rồi. Cho nên vì sao trong Kinh Kim Cang nhắc nhở chúng ta: "Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng", đừng chấp tướng sắc thanh hương vị xúc pháp, mà tu tất cả thiện pháp.

Chúng ta trì giới niệm Phật là thiện pháp, thiện trong các thiện, cách tu như thế nào? Phải dùng tinh thần của Kinh Kim Cang, lìa tất cả tướng, không chấp sắc thanh hương vị xúc pháp mà trì giới niệm Phật, đây chính là Phật đạo. Không chấp sắc, sắc tướng, A Di Đà Phật đến rồi, đó là sắc tướng, sắc tướng đó là hư vọng, không phải thật có. Nhưng cũng không phải là không có, nói không có cũng không đúng, là có mà không có, không có mà có, có đó là giống như có, là diệu hữu, mà trong khi có là chân không. Vì sao vậy? Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến. Thức nào?

Thức thứ tám của quý vị biến ra. Bởi vì quý vị niệm Phật, tương ưng với nguyện lực của A Di Đà Phật rồi, khi niệm đến nhất tâm bất loạn, có nguyện lực của A Di Đà Phật gia trì, khiến cho chủng tử Phật trong thức thứ tám của quý vị hiện hành, cho nên quý vị thấy được, trên thực tế là tướng phần của chủng tử trong thức thứ tám hiện ra, quý vị không thể thật sự nhìn thấy thân Phật. Thấy thân Phật thì tối thiểu phải chứng Viên giáo Sơ-trụ-vị trở lên mới thật sự thấy thân Phật. Hiện nay phàm phu chúng ta chỉ có thể thấy được tướng phần hiện ra từ thức thứ tám của mình, thế giới Cực Lạc cũng là tướng phần của thức thứ tám, quý vị vãng sanh chỉ là vãng sanh đến tướng phần thế giới Cực Lạc trong thức thứ tám. Cho nên sáu thức của quý vị duyên niệm đều là tướng phần của thức thứ tám mà thôi, "*không có các nỗi khổ, chỉ hưởng những niềm vui*", đúng vậy, thế giới Cực Lạc là như vậy, đó toàn là thức thứ tám của quý vị hiện ra. Mà thức thứ tám này là do 48 nguyện của A Di Đà Phật làm tăng thượng duyên, khiến cho cảnh giới thế giới Cực Lạc của thức thứ tám hiện hành mà thôi, không có pháp chân thật nào có thể đạt được. Nếu quý vị chấp trước có "ngã", tôi nhìn thấy Phật rồi, đây chính là hư vọng phân biệt, đây là phiền não tập khí của quý vị. Vì vậy, tốt nhất là nhìn thấy cũng như chưa nhìn thấy, vẫn niệm A Di Đà Phật là được rồi. Tùy thuận Phật hiệu, tịnh niệm tiếp nối, đừng tùy thuận phiền não tập khí phân biệt đó.

Quý vị phân biệt có tượng Phật mà nhãn căn nhìn thấy, nhãn căn đối với sắc trần, đây là quý vị phân biệt. Thật ra nhãn căn và sắc trần đều là chủng tử của thức thứ tám hiện ra, hiện ra cùng lúc. Bởi vì có sắc trần,

cho nên có nhãn căn. Có kiến phần và tướng phần, hiện ra cùng lúc, năng kiến và sở kiến, năng và sở hiện ra cùng lúc, đó đều là thức thứ tám, đều là tâm của quý vị. Cho nên nói "*duy tâm Tịnh-độ, bổn tánh Di Đà"*, không rời khỏi tâm của quý vị, đều là "*duy tâm tự hiện, cảm ứng đạo giao, cứu cánh phi tùng ngoại đắc"*. Vì vậy, quý vị phải hiểu rõ pháp tướng này, nhìn thấy rồi đừng sanh tâm mừng rỡ, đừng quá phấn khởi, đừng quá kích động, sự cảm ứng đạo giao này rất tự nhiên. Nước trong rồi thì trăng hiện, có gì đáng để kích động? Vừa động, ngược lại nước không còn trong nữa, tâm thủy của quý vị động rồi. Động rồi, vậy thì tiếp theo chính là ma, không phải là Phật nữa. Niệm thứ nhất là quý vị thấy Phật, không sai, quý vị niệm ra Phật, quý vị lại mừng rỡ, vậy thì tâm dao động rồi, tôi nói quý vị biết, thấy nữa thì không phải rồi, huống chi là chưa chắc quý vị có thể thật sự nhìn thấy. Nghe âm thanh cũng không tính, hoặc là nhìn thấy trên trời hiện chữ gì ra, ngày mấy tháng mấy năm mấy quý vị vãng sanh, những điều đó đều không đáng tin, đừng vui mừng quá sớm. Rất có khả năng đó là ma đến khảo nghiệm quý vị, xem quý vị có tăng thượng mạn hay không. Quý vị tùy thuận tăng thượng mạn của quý vị, đây là phiền não, hay là tùy thuận tịnh niệm, tịnh niệm tiếp nối, như như bất động, không chấp vào tướng thì tốt. Quá vui mừng mà nói cho người khác nghe, để mọi người đều biết, chấp tướng, chấp tướng thì bị ma chướng.

Cho nên tu hành thật sự phải có thiện tri thức nhắc nhở thường xuyên, có khi đã lâu rồi không nghe lời nhắc nhở thì sẽ không sáng suốt, tưởng mình đã rất tài giỏi, như vậy cũng không được. Cho nên người công phu

có chút đắc lực, đều xuất hiện ngưỡng cửa này để bước qua, muốn qua ngưỡng cửa này phải dùng trí huệ. Trí huệ cũng không cần nói quá cao sâu, chính là câu "*bất thủ ư tướng, như như bất động"* trong Kinh Kim Cang, dựa vào trí huệ này. Kinh Vô Lượng Thọ nói: "*Quán pháp như hóa, tam muội thường tịch"*, pháp này như huyễn như hóa, pháp là gì vậy? Tất cả cảnh giới tướng, đương nhiên cũng bao gồm tướng của tâm quý vị, đều như huyễn như hóa, hư vọng không thật, vô thường, vô ngã. Quý vị quán như vậy, tam muội của quý vị mới có thể thường tịch, nếu không thì tam muội của quý vị sẽ không tịch được, sẽ dao động.

Những người tăng thượng mạn này, bản thân họ cũng không biết, biết rồi thì họ sẽ không tăng thượng mạn nữa. Đây là tâm mạn trong tham sân si mạn, một loại của tâm "mạn", cho nên đó là tư hoặc, tư hoặc của kiến tư phiền não, ngang bằng với tham sân si, tiếp theo chính là mạn. Mà tu hành thì tâm "mạn" là khó đoạn nhất, bởi vì khó nhận biết nhất. Biết được chính mình ngạo mạn thì đã không quá ngạo mạn nữa, mà người không biết bản thân ngạo mạn mới thật sự là ngạo mạn. Quý vị nói với họ, họ cũng không tiếp nhận, đặc biệt là người tu hành đã có công lực, có định lực, có phước báo, còn có chút trí huệ, hạng người này khó thuyết phục nhất, họ không nghe quý vị nói, họ tưởng bản thân mình đã khá lắm rồi, như vậy thì rất khó. Những người không có phước báo, không có định lực, không có trí huệ thì tương đối dễ độ, vừa nói thì họ nghe theo rồi. Họ đã tu có công lực nhất định, quý vị muốn độ họ thì không dễ gì, nền tảng của họ rất vững chắc, động họ một cái cũng không được.

Vì vậy, tu hành phải xây dựng tri kiến chính xác là điều rất quan trọng. Nếu tri kiến sai lầm rồi, quý vị cứ thuận theo tri kiến này mà tu, tu đến khi có định lực nhất định, quý vị muốn quay lại thì rất khó, thậm chí sau cùng trở thành "tà định tụ". Trong Kinh Vô Lượng Thọ nói, có chánh định tụ, có tà định tụ, có bất định tụ. Chánh định tụ thì nhất định chứng đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề, chắc chắn thành Phật; tà định tụ thì tuyệt đối không thể thành Phật, chắc chắn vào tà đạo; bất định tụ thì phải xem duyên của họ rồi, tùy thuận thiện tri thức chánh định tụ, thì họ dẫn dắt mình đi đến chánh định tụ, chỉ cần dụng công đắc pháp, thì họ có thể khá thuận lợi trên con đường bồ-đề. Tà định tụ thì rất khó xoay chuyển lại, gọi là "*xả thân thì dễ, xả kiến mới khó*". Lấy mạng của họ thì họ cũng có thể bỏ, quý vị giúp họ buông bỏ tri kiến của mình, họ không chịu bỏ, họ cho họ là đúng. "Đây chính là quả vị, đây chính là khai ngộ, đây chính là cảnh giới thành Phật", họ đã nhận định điều này, tưởng vọng là chân thì phiền phức rồi, thật sự sẽ không bao giờ thấy được. Vì vậy, đối với người sơ học chúng ta mà nói, nghe kinh nghe pháp vô cùng quan trọng, xây dựng tri kiến đúng đắn, sau đó tùy thuận tri kiến đúng đắn mà tu, không dễ gì bị sai lệch. Bản thân tu mù luyện đuôi đã mấy chục năm, muốn quay đầu lại thì cơ bản là không thể nào, đời này đã bị hủy mất rồi, nguyên nhân chính là vì sự tăng thượng mạn này.

Cho nên vì sao tôi phải phát tâm bế quan, đương nhiên 50% là vì chính mình phải tu, phải chứng; 50% vẫn phải vì tương lai độ chúng sanh. Bản thân phải tu chứng, đó là vì sao? Chính mình có định huệ chân thật,

có thể hàng phục phiền não, đoạn trừ phiền não, như vậy tôi mới biết được điều nào là chính xác, mới có thể cho mọi người một số chỉ dẫn hướng đến tương lai, không đến nỗi chỉ lệch hướng. Bản thân phải đi qua con đường này, mới biết được trong quá trình đó xuất hiện hiểm hóc gì, phải vượt qua như thế nào. Hiện nay tôi đều đọc trên sách vở, chỉ là con vẹt học nói, không có tu chứng. Quý vị nói niệm Phật tam muội, tôi có thể nói cho quý vị nghe pháp tướng, có thể giảng Kinh Vô Lượng Thọ, nhưng bản thân tôi chưa tu chứng, quá trình này tu như thế nào thì tôi không cách nào nói cho mọi người biết, bởi vì bản thân tôi chưa thực hành, cho nên tôi phải về thực hành, thực hành rồi mới trở thành một người từng trải, tôi mới có thể chỉ dẫn người khác.

Điều thứ hai, ngoài việc tiếp dẫn những đồng tu của Tịnh Độ tông, duyên Tịnh Độ của mọi người sâu, cho nên tin sâu Tịnh Độ, lòng tin này không thay đổi thì tốt vô cùng, nhưng trong Phật giáo có rất nhiều rất nhiều người không nhất định tương ưng với Tịnh Độ, hoặc là họ không thể tin Tịnh Độ. Ví dụ như học Duy Thức tông, họ cho rằng tôi chỉ cần tiếp tục tu thì có thể chứng chân như, chuyển tám thức thành bốn trí là được rồi, không cần vãng sanh Tây Phương, Tây Phương chỉ là một tướng phần trong thức thứ tám của tôi, không cần vãng sanh, họ có tri kiến này, quý vị phải làm sao xoay chuyển họ; người học Hoa Nghiêm cho rằng: Tôi trực tiếp vào nhất chân pháp giới, tầng thứ 13 của thế giới Hoa Tạng là thế giới Cực Lạc, vậy tôi đến được thế giới Hoa Tạng, thì thế giới Cực Lạc tự nhiên ở trong đó, không cần vãng sanh; người tu thiền cho rằng:

Tôi minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, còn thù thắng hơn quý vị, quý vị phải vãng sanh mới thành Phật, tôi đây trực tiếp kiến tánh thì thành Phật. Rất nhiều những tri kiến như vậy, quý vị làm sao có thể giúp họ? Cho nên chính mình vẫn phải thâm nhập kinh tạng. Xem như bản thân giải quyết được vấn đề của mình rồi, vẫn phải đọc kinh điển của các tông phái khác, để giúp đỡ người của các tông phái khác, cho nên thời gian mười năm rất eo hẹp, phải rất dụng công mới có thể đạt được mục tiêu.

Cho nên tôi xin nghỉ phép với mọi người, nghỉ phép 10 năm, không phải là rời khỏi mọi người, tôi biết có một số người chắc là cảm thấy có một chút thất vọng, sao Pháp sư Định Hoằng rời xa chúng ta rồi? Không có đâu, tôi chỉ xin phép tạm thời, sau khi hết phép tôi vẫn trở lại. Mười năm này mọi người hãy tu thật tốt, dựa vào gì để tu? Tôi đã giảng cho mọi người về "trình tự tu học của tịnh nghiệp tam phước" rồi, cứ tu như vậy, người thật sự dụng công thì có thể được niệm Phật tam muội. Còn về việc độ người khác, thì tùy duyên của quý vị, quý vị đạt được niệm Phật tam muội trước rồi hãy tính, giải quyết việc lớn vãng sanh của chính mình trước rồi hãy tính. Những việc còn lại thì tùy duyên độ chúng, không phải không độ, mà tùy duyên độ, có duyên thì độ, không có duyên thì không cần phan duyên. Chung quy là quý vị có bao nhiêu trí huệ và phước báo, thì có thể độ được bấy nhiêu chúng sanh, việc này tương ưng với phước huệ của chính quý vị.

Vì vậy, sự tăng thượng mạn tồn tại rộng khắp trong giới Phật giáo, tu hành, những người này rất nhiều rất nhiều, người thật sự có thể tu hành

đúng như thật mà được thành tựu, thì ít như lông phụng sừng lân. Lão Hòa thượng Hư Vân thời cận đại tu hành đúng như thật, Ngài thật sự có chứng ngộ; lão Hòa thượng Quảng Khâm ở Đài Loan chứng ngộ rồi, tu hành đúng như thật. Những người thông thường, luôn là những người rất dụng công tu hành Phật pháp, nhưng bởi vì tri kiến sai lệch, bản thân đi lệch rồi mà cũng không biết, nếu không có người chứng đắc và tri kiến cao hơn họ, thiện tri thức cao hơn, viên mãn hơn để chỉ điểm họ, thì họ rất khó quay đầu lại. Những người này không có tâm dối gạt, họ nói mình đã chứng đắc được gì, ngộ được gì rồi, đương nhiên như vậy không tính là phạm giới đại vọng ngữ, bởi vì họ không nói trái với lòng mình. Họ thật sự nghĩ như vậy: "Tôi ngộ rồi, tôi đã chứng đắc tam muội, tôi như vậy là chứng quả rồi", bản thân họ thật sự tưởng là như vậy, không có tâm dối gạt cho nên không tính là phạm giới, vì vậy không mất giới thể. Nhưng điều này không phạm tội thượng phẩm mà phạm tội hạ phẩm, vẫn có tội, tăng thượng mạn, chỉ dẫn sai lầm cho người khác. Đây là phạm giới, tội hạ phẩm, nhưng tội nghiệp đạo vẫn rất nặng, vì sao vậy? Quý vị có thể sẽ dẫn dắt một nhóm người đi vào tà đạo, vậy là đoạn Pháp thân huệ mạng của người khác, nghiệp đó rất nặng, nhân quả rất nặng.

Vì vậy, nếu quý vị thật sự cảm thấy bản thân có sự chứng ngộ, ví dụ như quý vị cảm thấy "tôi biết trước ngày giờ, có thể vãng sanh rồi", đây cũng xem như là sự chứng ngộ nhỏ, không gọi là ngộ, gọi là chứng, chứng gì vậy? Chứng đắc vãng sanh. Là thật hay giả? Quý vị đừng công bố ngay, quý vị công bố ra thì ma chướng lập tức hiện tiền, thật cũng sẽ biến thành

giả. Phải làm sao? "*Tu thỉnh vấn sư trưởng tiên đạt, quyết trạch thị phi*", quý vị phải hỏi thiện tri thức, người tinh thông, người biết được pháp tướng, ví dụ như quý vị nói quý vị có thể tự tại vãng sanh, người nào có thể tự tại vãng sanh quý vị có biết không? Người tu được niệm Phật tam muội thì tự tại vãng sanh, biết trước ngày giờ. Niệm Phật tam muội này tối thiểu phải một ngày một đêm nhất tâm bất loạn, người này được nhất tâm bất loạn rồi, công phu của họ vẫn phải duy trì, mới có thể biết trước ngày giờ, nếu không thì họ vẫn có thể không biết, nhưng cuối cùng họ cũng được vãng sanh, một ngày một đêm nhất tâm bất loạn thì sau cùng có thể vãng sanh, nhưng chưa chắc biết trước ngày giờ, chưa chắc tự tại vãng sanh.

Tự tại vãng sanh thì phải đủ phước, phước báo rất lớn, đây luôn là điều mà người nghiêm trì giới luật đạt được. Như Thiện Quả Lâm của chúng ta, đầu năm có một vị lão Bồ-tát Lý Mỹ Huệ vãng sanh, rất nhiều người có mặt phải không? Có đưa tiễn không? Tôi đọc báo cáo của mọi người viết cho tôi, bà biết trước ngày giờ, bà biết trước ngày giờ một ngày, ngày 4 tháng 2 nói ngày mai vãng sanh. Lúc đó tôi dẫn Tăng đoàn đi Ấn Độ rồi, chưa trở về, lão Pháp sư Hoành Minh dẫn dắt mọi người niệm Phật đưa tiễn bà. Bà là người như thế nào? Năm ngoái, bà ở chỗ chúng ta thọ Bát Quan Trai giới trọn đời, trì giới rất nghiêm túc. Người trì giới có phước báo, đặc biệt là Bát Quan Trai giới, thêm nữa là bà niệm Phật rất chân thành khẩn thiết, đếm chuỗi niệm Phật, đếm số như vậy. Có bệnh cũng không muốn đến bệnh viện, muốn đến Thiện Quả Lâm để vãng sanh,

bà buông xả được, đối với thân thể, với thế giới này đều không tham luyến, sau cùng vãng sanh rất tự tại, nghe nói hình như là ngồi trên ghế vãng sanh. Vậy thì rất tốt, đây chính là tấm gương điển hình của người trì giới niệm Phật, chứng minh cho đồng tu Thiện Quả Lâm chúng ta, hình như bà hơn 80 tuổi rồi, một vị lão Bồ-tát. Như vậy thì khá tự tại rồi, lâm chung rất tỉnh táo, còn có thể biết trước một ngày, tuy là công phu không cao lắm, nhưng cũng không phải đơn giản. Nếu quý vị có thể biết trước hai tháng trở lên, ba tháng trở lên thì rất xuất sắc rồi, vậy là công phu còn cao hơn bà. Trì giới tinh nghiêm, niệm Phật sau cùng được thượng phẩm vãng sanh, mới có thể vãng sanh tự tại như thế.

Cho nên người như vậy có thể hàng phục phiền não, sẽ không khởi phiền não, dùng cách phán xét của Đại sư Ngẫu Ích trong Di Đà Yếu Giải, người được nhất tâm bất loạn, họ sẽ không khởi kiến tư phiền não nữa. Quý vị nghĩ xem, họ hàng phục phiền não rồi, đây là cách phán xét tương đối khắt khe về nhất tâm bất loạn, trên thực tế họ đã được sự nhất tâm bất loạn, công phu thành phiến. Lão Hòa thượng cũng dùng cách phán xét này, người được công phu thành phiến, Phật hiệu của họ không gián đoạn, có thể hàng phục được phiền não. Vì vậy, họ không nổi giận, không kích động, không có tham ái, tham sân si mạn đều có thể hàng phục được rồi, con người khiêm tốn, không có tâm ngạo mạn, cũng không nghi ngờ. Họ sẽ không nghi thần nghi quỷ nghi người, cũng không nghi ngờ thánh giáo, và không hoài nghi sợ rằng chính mình không thể vãng sanh, đều không nghi. Sự nghi ngờ nào cũng không có, ngạo mạn gì cũng không có, tham

sân si gì cũng không có, hàng phục được kiến tư phiền não rồi; cũng sẽ không nghĩ thân thể này là tôi, chấp trước nó, cũng sẽ không [như vậy], kiến hoặc cũng có thể hàng phục được, người như vậy niệm Phật thì rất có thể biết trước ngày giờ, tự tại vãng sanh. Cho nên phải "*phán quyết đúng sai"*, đừng xem điều giả là thật, sai thì cho là đúng đắn, chưa chứng đắc mà nói mình chứng đắc rồi, vậy thì sai lầm.

Tình trạng này thì "*tha thiết hối lỗi"*, sư trưởng chỉ điểm ra cho quý vị, quý vị phải chịu tiếp nhận, quý vị đừng đỏ mặt tía tai mà ở đó tranh cãi với sư trưởng: "Rõ ràng là con nghe được có người nói con có thể vãng sanh rồi, đó là Quán Thế Âm Bồ-tát". Là quý vị tự nghĩ vậy, nhận nhầm tin tức rồi. Nếu quý vị không chịu sửa thì phiền phức rồi, vậy sẽ vào ma chướng, cho nên phải "*xả bỏ tâm có sở đắc"*. Âm thanh đó nói với quý vị, sắc trần trọn chẳng đạt được, chỉ do tâm hiện. Là một pháp sanh diệt, âm thanh phát ra là sanh, âm thanh diệt rồi thì không còn nữa, pháp sanh diệt, vô thường, vô ngã, trọn chẳng đạt được, quý vị chấp trước làm gì? Nghe được rồi thì thôi, xả bỏ tâm có sở đắc. Quý vị cảm thấy mình đã đạt được gì trong thanh trần này rồi, nếm mùi vị trong đó, sau đó còn rất vui mừng mà nói với mọi người, đều là chấp tướng, phải buông xả.

Cho nên "*tinh cầu chân chánh xuất yếu"*, tinh tấn siêng cầu yếu lĩnh chân thật để xuất ly tam giới lục đạo. Yếu lĩnh là gì? Xả bỏ ngã chấp. Đương nhiên có thể xả ly pháp chấp, vậy thì vượt khỏi mười pháp giới rồi, chắc chắn vãng sanh Thật Báo Trang Nghiêm độ, làm Pháp thân Đại sĩ rồi. Đây là con đường quan trọng để xuất thế, xả ngã chấp pháp chấp chính

là con đường quan trọng để xuất thế. Cho nên trong Kinh Kim Cang có một câu nói rất quan trọng nhắc nhở chúng ta, bài kệ đó, do Như Lai nói: "*Nhược dĩ sắc kiến ngã, dĩ âm thanh cầu ngã, thị nhân hành tà đạo, bất năng kiến Như Lai*". Nếu quý vị thấy Phật rồi, thì hãy đọc bài kệ này, đọc rồi thì sẽ là hiện tượng tốt, quý vị đừng chấp tướng đó thì đó là tướng tốt, chấp tướng rồi chính là ma. Bởi vì tâm của quý vị đã là ma, tâm chấp tướng chính là ma, tâm của ma nhất định là hợp với tướng của ma, tâm và cảnh là một, là tương ưng. Tôi không chấp, tướng đó chính là tượng Phật, không sai, Phật mà quý vị thấy là thật. Nếu quý vị dùng âm thanh để cầu, nghe được Quán Thế Âm Bồ-tát nói với tôi điều gì đó, thấy A Di Đà Phật rồi, "*thấy ta bằng sắc tướng, người này hành tà đạo, không thể thấy Như Lai*".

Điều này rất quan trọng, đối với người tưởng nhớ Phật, muốn thấy Phật, là một lời nhắc nhở quan trọng. Bởi vì sợ rằng mọi người cứ nghe tôi giảng, Kinh Vô Lượng Thọ bản Hán dịch, bản Ngô dịch nói: Niệm đến một ngày một đêm nhất tâm bất loạn thì buổi tối có thể mơ thấy Phật. Tôi nhắc nhở quý vị, cho dù nằm mơ thấy Phật rồi cũng đừng chấp tướng, đó chỉ là một sự cảm ứng do quý vị niệm đến nhất tâm bất loạn, tướng đó cũng là hư vọng, quý vị không chấp tướng thì đó là tướng tốt, chấp tướng rồi thì không tốt. Cho nên vì sao A Di Đà Phật phải thị hiện với quý vị trong mơ, không thị hiện cho quý vị thấy, là vì sợ quý vị chấp tướng. Thị hiện trong mơ, quý vị nghĩ đi nghĩ lại, đây chỉ là giấc mơ, như vậy thì tốt hơn, quý vị sẽ không quá chấp tướng; thị hiện thật sự trước mặt quý vị,

thì quý vị chấp chặt tướng rồi. Trừ phi quý vị giống như Đại sư Huệ Viễn, Ngài là người đã khai ngộ, đã biết tất cả các tướng hư vọng không thật, trọn chẳng đạt được, thấy như không thấy, thì có thể thấy, như vậy thì Phật mới thị hiện cho quý vị thấy. Nếu không có sự chứng ngộ như vậy, Ngài sẽ không thị hiện cho quý vị thấy, nhiều nhất cũng hiện một lần trong giấc mộng cho quý vị thấy, khích lệ quý vị là được rồi. Cho nên "*chuyên cầu con đường quan trọng để xuất thế, mới khỏi bị sa đọa"*, nếu không thì công phu của quý vị sẽ thoái chuyển, quý vị sẽ bị sa đọa.

Bây giờ hết thời gian rồi, chúng tôi nói đến đây trước, cám ơn mọi người.

HẾT

Cẩn dịch: Diệu Hiệp